

Số: 255 /BTNMT-TCBHDVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

V/v phối hợp thực hiện trong quản lý nhà nước  
về tài nguyên, bảo vệ môi trường  
biển và hải đảo

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố  
trực thuộc trung ương có biển

Thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển triển khai, bước đầu đưa công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đạt kết quả khá tốt trong bối cảnh tổ chức, bộ máy đang dần hoàn thiện, kinh phí đầu tư, trang thiết bị và lực lượng còn nhiều hạn chế, thiếu thốn. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai nhiệm vụ, còn một số khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý tài nguyên biển, điều tra cơ bản, kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; công tác phối hợp giữa Bộ, ngành và địa phương còn chưa thống nhất, thiếu gắn kết trong thực hiện nhiệm vụ... Để tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, khẩn trương đưa Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đi vào cuộc sống; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển phối hợp thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Xây dựng Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW:

Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 11478/VPCP-NN ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, cụ thể các công việc sau đây:

- Nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, triển khai các nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phát triển bền vững kinh tế biển, hải đảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và lồng ghép các nhiệm vụ để triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, trung hạn và dài hạn của địa phương; đặc biệt, cần xây dựng bộ chỉ tiêu

thống kê phát triển bền vững kinh tế biển để làm cơ sở đánh giá tổng kết tình hình thực hiện.

- Thống nhất giao một cơ quan đầu mối phù hợp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong theo dõi, triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW (có thể xem xét giao Sở Tài nguyên và Môi trường để bảo đảm thống nhất với Trung ương); tham khảo dự thảo Đề cương Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW được gửi kèm theo để xây dựng kế hoạch của địa phương.

- Trên cơ sở nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Đề cương Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW (*dự thảo gửi kèm theo Công văn này*), đề nghị quý Ủy ban góp ý kiến, gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, số 83 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội) **trước ngày 20 tháng 02 năm 2019** để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Về một số nội dung cấp bách trong thời gian tới:

a) Xây dựng, thi hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đề nghị tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương và ban hành các văn bản mới theo thẩm quyền.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, năng lực thực thi pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

b) Về tổ chức bộ máy

Đề nghị tiếp tục quan tâm củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo tại địa phương, đảm bảo cơ quan được giao nhiệm vụ có đủ thẩm quyền, năng lực thực hiện nhiệm vụ; xem xét duy trì, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và kinh phí cho Chi cục Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới.

c) Về quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo

- Với mục tiêu hoàn thiện cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo ở địa phương, đề nghị quý Ủy ban phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ quan chức năng đề xuất, thực hiện các nhiệm vụ cấp bách để triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW trên cơ sở đánh giá được tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên, hệ sinh thái và các ngành, lĩnh vực kinh tế biển được coi là thế mạnh của địa phương.

- Tập trung sớm hoàn thiện việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển bền vững kinh tế biển.

- Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, phục vụ khai thác và sử dụng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân có các hoạt động trên biển để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

d) Về kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

- Đánh giá tình hình triển khai và kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, quý Ủy ban chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện xây dựng phương án xử lý chất nạo vét có hiệu quả, xem xét ưu tiên tối đa việc sử dụng để san lấp mặt bằng công trình ven biển, chống xói lở bờ biển trên cơ sở định hướng tổng thể giữa triển khai các dự án ven biển có nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp với các dự án phát sinh chất nạo vét trong khu vực.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn chủ đầu tư trong việc lập hồ sơ giao khu vực biển để nhận chìm và nhận chìm chất nạo vét, trình các cơ quan có thẩm quyền theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật.

- Triển khai đánh giá kết quả kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo năm 2018 theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, bảo đảm chặt chẽ, khách quan, báo cáo kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường biển; trong đó, đặc biệt chú ý đến phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển.

- Tập trung công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, đặc biệt là các điểm xả nước thải ra khu bảo tồn biển, khu vực bãi tắm, danh lam, thắng cảnh ven biển; điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; chú trọng nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái.

đ) Về quản lý khai thác, sử dụng biển và hải đảo

- Đánh giá tình hình triển khai và kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, quý Ủy ban chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng và đầy đủ việc lập hồ sơ giao khu vực biển; khẩn trương hoàn thành việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển... đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trong khi hành lang bảo vệ bờ biển chưa được thiết lập, thực hiện nghiêm quy định tại Điều 79 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3. Đề nghị quý Ủy ban chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nội dung, thể thức, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển quan tâm phối hợp, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển;
- Lưu: VT, TCBHĐVN (60).

*Handwritten signature*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**